

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày: 26-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh Sơn

Ông Võ Chí Tình

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Thạch Ngọc V, sinh năm 1984, tại thành phố T, tỉnh T. Nơi cư trú: số 12/27, khóm X, phường L, thành phố T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: phật; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Thạch Ký S sinh năm 1951(đã chết) và bà Kim Thị S, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Dương Thị Hồng C, sinh năm 1989 (đã ly thân năm 2021); tiền án: không; tiền sự: 01 lần ngày 25/8/2020 bị Công an phường L, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “ Trộm cắp tài sản” (bị cáo chưa chấp hành) (bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/10/2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Phan Văn H, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, bị cáo Thạch Ngọc V điều khiển xe đạp đi từ nhà số 12/27, khóm X, phường L, thành phố T, tỉnh T đi trên các tuyến đường nội ô thành phố T, tỉnh T tìm tài sản để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến công trình đang xây dựng tọa lạc tại khóm M, phường T, thành phố T, tỉnh T do anh Phan Văn H, sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh T làm chủ. Bị cáo nhìn vào bên trong công trình thấy có nhiều sắt (loại sắt hộp) được cắt thành đoạn, đã hoen rỉ, không có người trông coi nên bị cáo dựng xe đạp ở ngoài rồi đi bộ đến chỗ các đoạn sắt trên, lần lượt lấy trộm gồm: 01 (một) đoạn sắt dài 146cm, loại sắt hộp 4cm x 4cm; 01 (một) đoạn sắt dài 109cm, loại sắt hộp 5cm x 5cm; 01 (một) đoạn sắt dài 157cm, loại sắt hộp 3cm x 6cm; 01 (một) đoạn sắt dài 200cm, loại sắt hộp 3cm x 6cm; 01 (một) đoạn sắt, gồm 02 đoạn sắt hộp 4cm x 4cm hàn dính với nhau, có chiều dài lần lượt là 75cm và 121cm, sau khi hàn có chiều dài 148cm và 01 (một) đoạn sắt, gồm 02 đoạn sắt hộp 3cm x 6cm hàn dính với nhau, có chiều dài lần lượt là 54cm và 92cm, sau khi hàn có chiều dài 119cm tất cả đều đã qua sử dụng. Sau khi lấy trộm được tài sản bị cáo để trên xe đạp chở đi tiêu thụ thì bị quần chúng nhân dân phát hiện và trình báo Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 27/BKLDGTS, ngày 11/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong hoạt động tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh T kết luận: Các tài sản trên của ông Phan Văn H có tổng giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm là: 170.000 đồng (Một trăm bảy mươi ngàn đồng).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ toàn bộ số sắt trên và trả lại cho chủ sở hữu xong. Hiện đang tạm giữ: 01 chiếc xe đạp, không rõ nhãn hiệu, màu sơn xanh (đã qua sử dụng); 01 cây kềm có cán bọc nhựa màu cam (đã qua sử dụng); 01 cây kềm có cán bọc nhựa màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 cây cờ lê 17 (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản cáo trạng số: 72/CT-VKS-HS ngày 23/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố Thạch Ngọc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Thạch Ngọc V phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Ngọc V từ 09 đến 12 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thạch Ngọc V đã khai nhận: Để có tiền tiêu xài và hút chích, vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 07/6/2021 bị cáo điều khiển xe đạp đi đến công trình đang xây dựng tại khóm M, phường T, thành phố T lấy trộm: 01 đoạn sắt dài 146cm, loại sắt hộp 4cm x 4cm; 01 đoạn sắt dài 109cm, loại sắt hộp 5cm x 5cm; 01 đoạn sắt dài 157cm, loại sắt hộp 3cm x 6cm; 01 đoạn sắt dài 200cm, loại sắt hộp 3cm x 6cm; 01 đoạn sắt, gồm 02 đoạn sắt hộp 4cm x 4cm hàn dính với nhau, có chiều dài lần lượt là 75cm và 121cm, sau khi hàn có chiều dài 148cm và 01 đoạn sắt, gồm 02 đoạn sắt hộp 3cm x 6cm hàn dính với nhau, có chiều dài lần lượt là 54cm và 92cm, sau khi hàn có chiều dài 119cm, sắt đã hoen rỉ trị giá 170.000đ của anh Phan Văn H. Sau khi trộm được tài sản bị cáo chở đi tiêu thụ thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thạch Ngọc V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Thạch Ngọc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự 02 năm. Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Văn H đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 chiếc xe đạp không rõ nhãn hiệu, màu sơn xanh, đã qua sử dụng; 01 cây kèm có cán bọc nhựa màu cam, đã qua sử dụng; 01 cây kèm có cán bọc nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 cây cờ lê 17, đã qua sử dụng, là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Nghĩ nên tịch thu sung quỹ và tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thạch Ngọc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Ngọc V 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Văn H không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe đạp, không rõ nhãn hiệu, màu sơn xanh, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 cây kèm có cán bọc nhựa màu cam, đã qua sử dụng; 01 cây kèm có cán bọc nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 cây cờ lê 17, đã qua sử dụng.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Thạch Ngọc Vũ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ

